

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ A

(Đề gồm có 02 trang)

A/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5,0 điểm)

Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).

- Câu 1.** Khí hậu của Đông Nam Bộ có đặc điểm nổi bật là
A. nhiệt đới nóng khô. B. cận xích đạo nóng ẩm.
C. nhiệt đới ẩm gió mùa. D. xích đạo mưa quanh năm.
- Câu 2.** Nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?
A. Trị An. B. A Vương.
C. Sông Hinh. D. Vĩnh Sơn.
- Câu 3.** Vấn đề quan trọng hàng đầu của ngành lâm nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là
A. mở rộng thị trường xuất khẩu gỗ. B. tăng nhanh sản lượng gỗ khai thác.
C. bảo vệ, phát triển rừng đầu nguồn. D. phát triển công nghiệp sản xuất gỗ.
- Câu 4.** Trung tâm du lịch lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ và cả nước là
A. Đà Lạt. B. Vũng Tàu.
C. Nha Trang. D. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Câu 5.** Đồng bằng sông Cửu Long **không** tiếp giáp với
A. Tây Nguyên. B. Đông Nam Bộ.
C. vịnh Thái Lan. D. Cam - pu - chia.
- Câu 6.** Dân cư, lao động của vùng Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm nào sau đây?
A. Có lực lượng lao động lành nghề rất dồi dào.
B. Lao động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp.
C. Có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hóa.
D. Tỉ trọng lao động ngành dịch vụ cao nhất nước ta.
- Câu 7.** Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và phát triển ở Đông Nam Bộ là
A. dầu khí, điện tử, công nghệ cao. B. chế biến thực phẩm, cơ khí.
C. dầu khí, phân bón, năng lượng. D. dệt may, da - giày, gốm sứ.
- Câu 8.** Đồng bằng sông Cửu Long dẫn đầu cả nước về diện tích cây
A. cao su. B. lúa.
C. cà phê. D. chè.
- Câu 9.** Tính từ đất liền ra, các bộ phận thuộc vùng biển nước ta lần lượt là
A. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.
B. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.
C. tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.
D. lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải.
- Câu 10.** Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Quảng Nam. B. Quảng Ngãi.
C. Bình Định. D. Khánh Hòa.
- Câu 11.** Nước ta xây dựng được nhiều cảng nước sâu là do
A. có nhiều đảo ven bờ. B. có nhiều bãi tắm rộng.
C. có nhiều ngư trường lớn. D. ven biển có nhiều vũng, vịnh.
- Câu 12.** Nước ta nắm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế là cơ sở để phát triển ngành
A. du lịch biển đảo kết hợp. B. khai thác khoáng sản.
C. giao thông vận tải biển. D. khai thác sinh vật biển.

Câu 13. Các bãi cát dọc bờ biển miền Trung nước ta có loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Đồng. B. Sắt.
C. Bôxit. D. Oxit titan.

Câu 14. Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
C. Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

Câu 15. Ngành nào sau đây bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất khi môi trường biển bị ô nhiễm?

- A. chế biến thủy hải sản. B. thủy sản và du lịch biển.
C. giao thông vận tải biển. D. khai thác khoáng sản biển.

B/ TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

a) Trình bày tiềm năng, thực trạng phát triển của ngành du lịch biển - đảo ở nước ta.

b) Nêu một số giải pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 2. (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau đây:

Cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của các vùng ở nước ta

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2020
Đồng bằng sông Cửu Long	72,0	70,1
Đồng bằng sông Hồng	15,0	17,1
Các vùng khác	13,0	12,8

a) Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của các vùng ở nước ta năm 2010 và năm 2020.

b) Nêu nhận xét về tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước và Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2010 - 2020.

--- HẾT ---

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để làm bài.